

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập  
Thành tích xuất sắc đối với cán bộ, công chức,  
viên chức trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 707/SNV-TCBC&TCPCP ngày 18 tháng 3 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2021 và thay thế Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định về việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tỉnh Hòa Bình; Quyết định số

10/2018/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 27/01/2014.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có chức năng liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban đảng thuộc Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Chánh VP, các phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC (V100b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Khánh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc  
Trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức,  
viên chức trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND*

*Ngày tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

## **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn, cấp độ, thứ tự ưu tiên, cách tính chỉ tiêu và quy trình nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức Hội có tính chất đặc thù sử dụng biên chế nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến cấp huyện thuộc diện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Công chức, viên chức (*hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp*) xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Cán bộ cấp xã quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 5 và công chức cấp xã quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2019 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

d) Những người xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định thuộc chỉ tiêu biên chế được ngân sách nhà nước cấp kinh phí trong các tổ chức hội có tính chất đặc thù;

đ) Những người xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành phục vụ do Nhà nước quy định được cấp có thẩm quyền quyết định đến

làm việc tại các dự án và các cơ quan, tổ chức quốc tế đặt tại Việt Nam mà vẫn thuộc danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị;

Các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy chế này, sau đây gọi tắt là cán bộ, công chức, viên chức.

3. Đối tượng không áp dụng: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

## **Điều 2. Nguyên tắc áp dụng**

1. Việc xem xét, quyết định nâng lương trước thời hạn phải đảm bảo công bằng, dân chủ, công khai, động viên khích lệ phong trào thi đua nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Đảm bảo số người được nâng lương trước thời hạn trong năm không vượt quá 10% tổng số người trong danh sách trả lương tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Người được xem xét nâng lương trước thời hạn phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện và cấp độ thành tích đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với các ngạch hoặc chức danh có yêu cầu thời gian nâng bậc lương thường xuyên đủ 36 tháng và trong khoảng thời gian 4 năm gần nhất đối với các ngạch hoặc chức danh có yêu cầu thời gian nâng bậc lương thường xuyên đủ 24 tháng tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn. Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian nêu trên.

3. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào thành tích cao nhất đạt được của cán bộ, công chức, viên chức trong khoảng thời gian 6 năm hoặc 4 năm gần nhất nêu tại Khoản 2 Điều 2 Quy chế này.

4. Khi có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn thì các thành tích công tác được khen thưởng trước đó không được tính vào thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho các lần tiếp theo.

5. Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong cùng ngạch hoặc cùng chức danh.

6. Không xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử theo quy định pháp luật hiện hành.

## **Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 3. Tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn**

Cán bộ, công chức, viên chức được xem xét nâng bậc lương trước thời hạn khi đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Trong khoảng thời gian theo quy định tại Khoản 2, Điều 2, Quy chế này được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức.

3. Lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền công nhận bằng văn bản.

#### **Điều 4. Điều kiện xét nâng bậc lương trước thời hạn**

Mức lương hiện hưởng chưa xếp vào bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian quy định.

#### **Điều 5. Cấp độ về thành tích xuất sắc để xét nâng bậc lương trước thời hạn**

Cán bộ, công chức, viên chức đạt đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 quy chế này thì căn cứ vào cấp độ thành tích lập được trong khoảng thời gian theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quy chế này để xét nâng bậc lương trước thời hạn, cụ thể như sau:

1. Nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng trong trường hợp đạt một trong các danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng:

a) Huân chương các loại, các hạng: Sao vàng, Hồ Chí Minh, Độc lập, Lao động.

b) Danh hiệu vinh dự Nhà nước: Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động; Nhà giáo nhân dân; Nhà giáo ưu tú; Thầy thuốc nhân dân; Thầy thuốc ưu tú; Nghệ sỹ nhân dân; Nghệ sỹ ưu tú; Nghệ nhân nhân dân; Nghệ nhân ưu tú;

c) Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước;

d) Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc;

đ) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

e) Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

g) 4 năm liên tục gần nhất tại thời điểm xét nâng bậc lương trước thời hạn đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở đối với các ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp có yêu cầu thời gian nâng bậc lương thường xuyên đủ 03 năm (36 tháng); 3 năm liên tục gần nhất tại thời điểm xét nâng bậc lương trước thời hạn đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở đối với các ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp có yêu cầu thời gian nâng bậc lương thường xuyên đủ 02 năm (24 tháng).

2. Nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng trong trường hợp đạt một trong các điều kiện, danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng:

a) 01 năm được tặng Bằng khen cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương và 01 năm gần nhất tại thời điểm xét nâng bậc lương trước thời hạn đạt danh

hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở hoặc 01 năm đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở và 01 năm gần nhất tại thời điểm xét nâng bậc lương trước thời hạn được tặng Bằng khen cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

b) 03 năm đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở đối với các ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp có yêu cầu thời gian nâng bậc lương thường xuyên đủ 03 năm (36 tháng); 02 năm đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở đối với các ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp có yêu cầu thời gian nâng bậc lương thường xuyên đủ 02 năm (24 tháng);

c) 04 năm được đánh giá, xếp loại chất lượng “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” đối với các ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp có yêu cầu thời gian nâng bậc lương thường xuyên đủ 03 năm (36 tháng); 03 năm được đánh giá, xếp loại chất lượng “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” đối với các ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp có yêu cầu thời gian nâng bậc lương thường xuyên đủ 02 năm (24 tháng);

3. Nâng bậc lương trước thời hạn 6 tháng trong trường hợp đạt một trong các điều kiện, danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng:

a) 01 năm đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở;

b) Được Giám đốc các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, Huyện ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen 03 lần trở lên đối với các ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp có yêu cầu thời gian nâng bậc lương thường xuyên đủ 03 năm (36 tháng) hoặc tặng giấy khen 02 lần trở lên đối với các ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp có yêu cầu thời gian nâng bậc lương thường xuyên đủ 02 năm (24 tháng);

c) 03 năm được đánh giá, xếp loại chất lượng “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” đối với các ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp có yêu cầu thời gian nâng bậc lương thường xuyên đủ 03 năm (36 tháng); 02 năm được đánh giá, xếp loại chất lượng “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” đối với các ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp có yêu cầu thời gian nâng bậc lương thường xuyên đủ 02 năm (24 tháng);

d) 01 lần được Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương tặng Bằng khen.

4. Trường hợp đặc biệt khác do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thống nhất với cấp ủy Đảng, Ban Chấp hành Công đoàn cùng cấp nhất trí đề nghị khi xét thấy cần thiết và chỉ giải quyết trong tỷ lệ số người được xét nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định.

## **Điều 6. Thứ tự ưu tiên trong xét nâng bậc lương trước thời hạn**

1. Trường hợp trong một lần xét nâng bậc lương trước thời hạn, số người đủ tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc nhiều hơn tỷ lệ quy định thì ưu tiên xét hết nhóm đối tượng có cấp độ thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng mới xét đến nhóm đối tượng có cấp độ thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng và cuối cùng là 6 tháng.

2. Trường hợp có từ hai người trở lên có cùng một cấp độ thành tích mà không đủ chỉ tiêu để nâng bậc lương trước thời hạn cho tất cả, thì ưu tiên theo thứ tự sau:

a) Người có nhiều thành tích hơn (thành tích được quy định tại Điều 5 Quy chế này).

b) Người có thành tích xuất sắc đã xét trong đợt nâng lương trước thời hạn kỳ trước, nhưng chưa được nâng do không còn chỉ tiêu;

c) Người có công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến trong công tác được ứng dụng và mang lại hiệu quả (được Hội đồng tư vấn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh hoặc Hội đồng khoa học công nghệ cấp cơ sở công nhận) hoặc chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập văn bản quy phạm pháp luật; văn bản quy phạm pháp luật đã được cấp có thẩm quyền ban hành).

d) Người chưa được nâng bậc lương trước thời hạn trong quá trình công tác;

đ) Người có năm công tác nhiều hơn;

e) Người dân tộc thiểu số;

g) Giới tính nữ;

h) Người không giữ chức vụ lãnh đạo;

i) Người có mức lương thấp hơn.

## **Điều 7. Cách tính chỉ tiêu và thời điểm được nâng bậc lương trước thời hạn**

1. Căn cứ vào số cán bộ, công chức, viên chức trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị để làm cơ sở tính chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ. Danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị được xác định theo quyết định của cấp có thẩm quyền giao biên chế (đối với cán bộ, công chức) hoặc phê duyệt số lượng người làm việc (đối với viên chức) tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Cách tính chỉ tiêu nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị được giao từ 10 biên chế trở lên:

a) Cứ mỗi 10 người trong danh sách trả lương, cơ quan đơn vị được xác định có 01 chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

b) Đối với số người trong danh sách trả lương dư ra dưới 10 người của cơ quan, đơn vị được tính như sau:

- Nếu số dư từ 08 đến 09 thì được bổ sung thêm 01 chỉ tiêu;
- Nếu số dư từ 04 đến 07 thì trong 02 năm được bổ sung thêm 01 chỉ tiêu;
- Nếu số dư từ 03 trở xuống thì không bổ sung thêm chỉ tiêu.

3. Cách tính chỉ tiêu tại cơ quan, đơn vị được giao dưới 10 biên chế:

a) Từ 08 đến 09 người thì được 01 chỉ tiêu;

b) Từ 07 người trở xuống thì trong 02 năm được 01 chỉ tiêu;

4. Số chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của đơn vị sự nghiệp công lập, của chi cục thuộc sở hoặc đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục được tính riêng theo số biên chế hoặc số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

5. Đối với phòng chuyên môn, tổ chức khác thuộc sở, ban, ngành; phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã thì chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc được tính chung trong tổng chỉ tiêu biên chế của sở, ban, ngành, của Ủy ban nhân dân huyện, tổng số cán bộ, công chức cấp xã (theo từng đơn vị) được cấp có thẩm quyền giao sau khi trừ đi số chỉ tiêu biên chế của đơn vị sự nghiệp công lập, của chi cục thuộc sở, đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục (nếu có).

6. Đến hết quý I của năm sau liền kề với năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, nếu cơ quan, đơn vị không thực hiện hết số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (kể cả số người được cơ quan quản lý cấp trên giao thêm, nếu có) thì không được tính vào tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của năm sau.

7. Thời điểm hưởng bậc lương mới do được nâng bậc lương trước thời hạn được tính kể từ ngày cán bộ, công chức, viên chức có số tháng giữ bậc lương cũ cộng với số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn bằng số tháng theo quy định để được nâng bậc lương thường xuyên. Trường hợp tính từ ngày 01 tháng 01 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn đến thời điểm đủ điều kiện để nâng bậc lương thường xuyên theo quy định không còn đủ để nâng bậc lương trước thời hạn 6 tháng, 9 tháng, 12 tháng tương ứng với cấp độ thành tích đạt được thì thời điểm hưởng bậc lương mới do được nâng bậc lương trước thời hạn được tính kể từ ngày 01 tháng 01 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

8. Trường hợp ngày ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn sau thời điểm được tính hưởng bậc lương mới thì cán bộ, công chức, viên chức được truy lĩnh tiền lương và truy nộp bảo hiểm xã hội phần chênh lệch tiền lương tăng thêm giữa bậc lương mới so với bậc lương cũ.

### **Điều 8. Quy trình xét nâng bậc lương trước thời hạn**

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ quy định này có trách nhiệm trao đổi, thống nhất với cấp ủy Đảng, Ban chấp hành Công đoàn cùng cấp tiến hành xét chọn những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích trong số những trường hợp tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 01 đến 12 tháng là đến hạn nâng bậc lương thường xuyên theo quy định. Hoàn thành việc tổng hợp, họp xét xong trước ngày 15/6 (6 tháng đầu năm) và 15/11 (6 tháng cuối năm).

2. Sau khi có kết quả xét nâng lương trước thời hạn, cơ quan, đơn vị, tổ chức có người được xét nâng lương trước thời hạn thông báo, đăng tải danh sách người được nâng lương trước thời hạn trên trang thông tin điện tử hoặc niêm yết công khai tại cơ quan, đơn vị, tổ chức (*trong thời hạn 05 ngày làm việc*).

3. Hết thời hạn thông báo công khai, nếu không có phản ánh, vướng mắc, thực hiện bước tiếp theo như sau:

a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý hoặc giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, các cơ quan, đơn vị tổng hợp hồ sơ nâng bậc lương trước thời hạn gửi về Sở Nội vụ thẩm định trước thời điểm đủ điều kiện nâng bậc lương thường xuyên ít nhất 03 tháng để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức còn lại thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ.

c) Đối với các trường hợp đủ điều kiện xét nâng bậc lương trước thời hạn 6 tháng đầu năm hoặc 6 tháng cuối năm nhưng thời gian hưởng thực tế (tính từ ngày 01 tháng 01 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn đến ngày đủ điều kiện xét nâng bậc lương thường xuyên) ít hơn 6 tháng thì đơn vị chủ động có văn bản gửi Sở Nội vụ thẩm định trước thời điểm đối tượng đủ điều kiện nâng bậc lương thường xuyên ít nhất 01 tháng.

4. Hồ sơ xét nâng bậc lương trước thời hạn bao gồm:

a) Công văn của cơ quan, đơn vị kèm theo danh sách đề nghị các trường hợp nâng bậc lương trước thời hạn (*theo mẫu số 1*).

b) Biên bản cuộc họp xét nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong đó tóm tắt kết quả thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn 02 năm gần nhất của cơ quan, đơn vị; ghi rõ số biên chế được giao, số biên chế trả lương và chỉ tiêu được nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị theo cách tính chỉ tiêu tại khoản 1, Điều 5 Quy chế này; danh sách các trường hợp được xét nâng bậc lương trước thời hạn của năm hiện tại.

c) Báo cáo tóm tắt thành tích đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn.

d) Bản sao các quyết định khen thưởng.

đ) Bản sao quyết định tuyển dụng, điều động, tiếp nhận hoặc quyết định chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch (đối với những người mới được tuyển dụng, điều động, tiếp nhận, chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch); bản sao quyết định nâng bậc lương gần nhất.

e) Hồ sơ đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích của cán bộ lãnh đạo diện Tỉnh ủy quản lý hoặc công chức, viên chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương lập thành 03 bộ; công chức, viên chức khác là 01 bộ.

## **Điều 9. Quy định chuyển tiếp**

1. Lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ trong chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao, được tiếp tục áp dụng quy định về nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc tại Quy chế này cho đến khi Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai việc điều chỉnh lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP theo quy định của pháp luật về lao động, pháp luật về dân sự, pháp luật về thương mại tại Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Các trường hợp thuộc chỉ tiêu nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của năm 2020 nhưng thực hiện trong Quý I của năm 2021 thì tiếp tục áp dụng các quy định về nâng bậc lương trước thời hạn tại Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 và Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 10. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị**

1. Tổ chức triển khai Quy chế này tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Thực hiện việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định. Chịu trách nhiệm về đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

3. Ban hành Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích đối với công chức, viên chức theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh (sau khi được Giám đốc Sở Nội vụ thẩm định, thỏa thuận).

4. Định kỳ có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn tại các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý (qua Sở Nội vụ) trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

### **Điều 11. Giám đốc Sở Nội vụ**

1. Thẩm định, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo diện Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; các trường hợp xếp ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương (trình Bộ Nội vụ thỏa thuận trước khi quyết định).

2. Thẩm định, thỏa thuận đề Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch các tổ chức hội có tính chất đặc thù ban hành quyết định nâng bậc

lương trước thời hạn do lập thành tích đối với cán bộ, công chức, viên chức theo phân cấp.

3. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, thanh tra, tổng hợp báo cáo việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh./.